

國立臺中科技大學115年水塔、蓄水池預定清洗時程表

項次	樓館名稱	位置	型式	數量	預定清洗日期					
					8/3 (一)	8/4 (二)	8/5 (三)	8/6 (四)	8/7 (五)	8/10 (一)
1	行政大樓	頂樓	不銹鋼	1			◎			
2		頂樓	RC	1			◎			
3	資訊館	東側B1	RC	1			◎			
4		東側頂樓	RC	1			◎			
5		西側B1	RC	1			◎			
6		西側頂樓	RC	1			◎			
7	中正大樓	東側(B2)	RC	1				◎		
8		東側(B2)	RC	1				◎		
9		東側頂樓	RC	1				◎		
10		東側頂樓	RC	1				◎		
11		西側(B2)	RC	1				◎		
12		西側(B2)	RC	1				◎		
13		西側頂樓	RC	1				◎		
14		西側頂樓	RC	1				◎		
15	昌明樓	頂樓	RC	1			◎			
16	學生宿舍	C區頂樓1	RC	1	◎					
17		C區頂樓2	RC	1	◎					
18		AB區B1	RC	1		◎				
19		AB區頂樓1	RC	1	◎					
20		AB區頂樓2	RC	1	◎					
21		DE區B1	不銹鋼	6		◎				
22		DE區頂樓1	RC	1	◎					
23		DE區頂樓2	RC	1	◎					
24	弘業樓	東側B1	RC	1				◎		
25		東側B1	不銹鋼	4				◎		
26		東側頂樓	RC	1				◎		
27		東側頂樓	不銹鋼	2				◎		
28		西側頂樓	RC	1				◎		
29		西側頂樓	不銹鋼	3				◎		
30	中商大樓	B2	RC	1		◎				
31		頂樓	RC	1		◎				
32		頂樓	RC	1		◎				
33	學生活動中心	頂樓	RC	1			◎			
34	創新育成中心	B1	不銹鋼	2					◎	

國立臺中科技大學115年水塔、蓄水池預定清洗時程表

項次	樓館名稱	位置	型式	數量	預定清洗日期					
					8/3 (一)	8/4 (二)	8/5 (三)	8/6 (四)	8/7 (五)	8/10 (一)
35		頂樓	不銹鋼	1					◎	
36	設計服務中心	1樓	不銹鋼	1					◎	
37		頂樓	不銹鋼	1					◎	
38	中技大樓	B2	RC	1					◎	
39		B2	不鏽鋼	4					◎	
40		頂樓	不鏽鋼	7					◎	
41		屋突1	RC	1					◎	
42		屋突2	RC	1					◎	
43		6樓	FRP	1					◎	
44		7樓	FRP	1					◎	
45	誠敬樓	頂樓	RC	1						◎
46		頂樓	不銹鋼	2						◎
47		1樓	不鏽鋼	1						◎
48	仁愛樓	頂樓	RC	1						◎
49		頂樓	不銹鋼	2						◎
50		頂樓	不銹鋼	1						◎
51		1樓	不銹鋼	2						◎
52	綜合大樓	B1	RC	1						◎
53		B1	RC	1						◎
54		頂樓	RC	1						◎
55		頂樓	RC	1						◎